

Ngày 30/06/2025	14,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.0%	13.1%	2.1%

	Q2/25	
ROE	0.9%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	11.7	QoQ ▲ 1.60 ▲ 15.7%	YoY ▼ 0.50 ▼ 4.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	21.8	YoY ▼ 1.30 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	0.90	QoQ ▲ 0.30 ▲ 50.6%	YoY ▲ 0.04 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ		

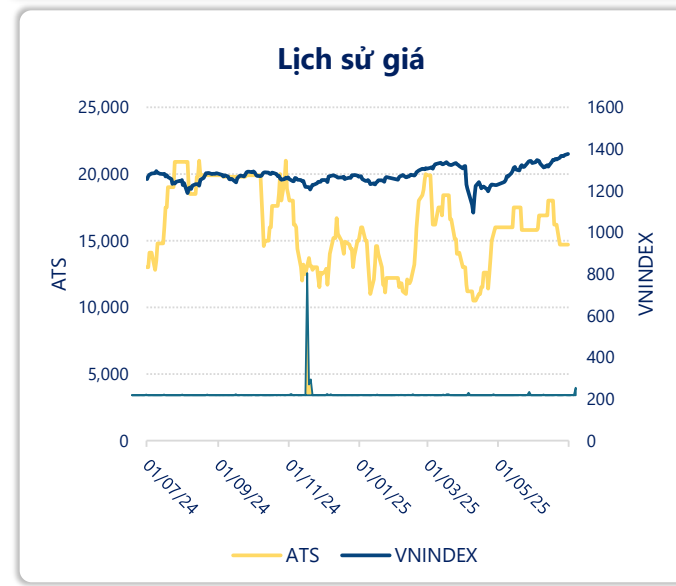
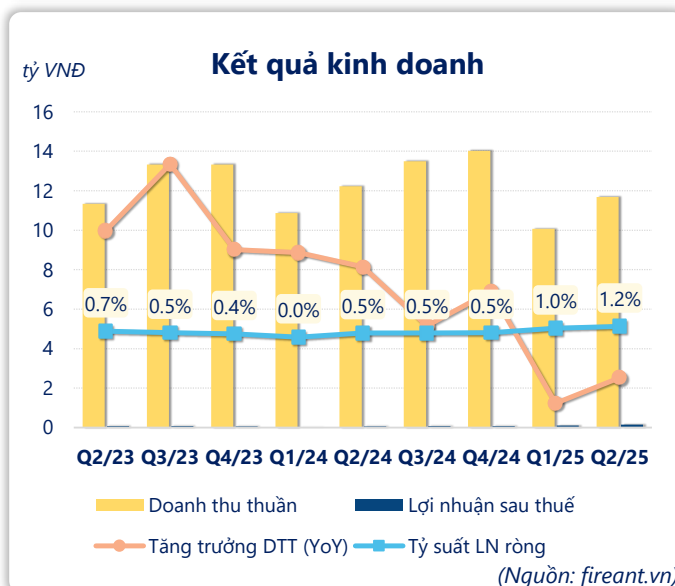
	6T 2025	
LN gộp	1.51	YoY ▼ 0.06 ▼ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.18	QoQ ▲ 0.05 ▲ 38.4%	YoY ▼ 0.18 ▼ 50.0%
	tỷ VNĐ		

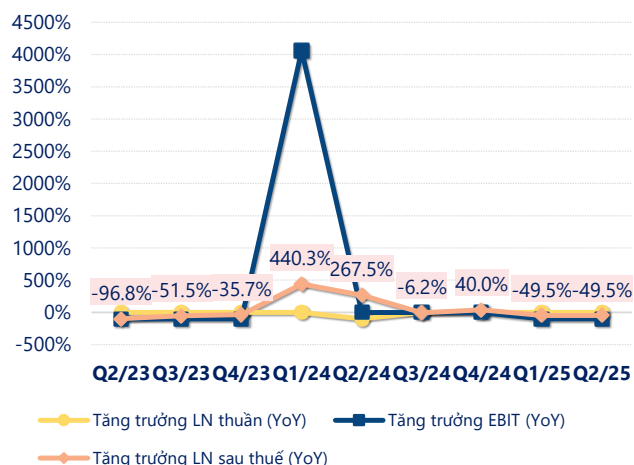
	6T 2025	
LN thuần	0.31	YoY ▼ 0.30 ▼ 49.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.14	QoQ ▲ 0.04 ▲ 42.0%	YoY ▲ 0.08 ▲ 137%
	tỷ VNĐ		

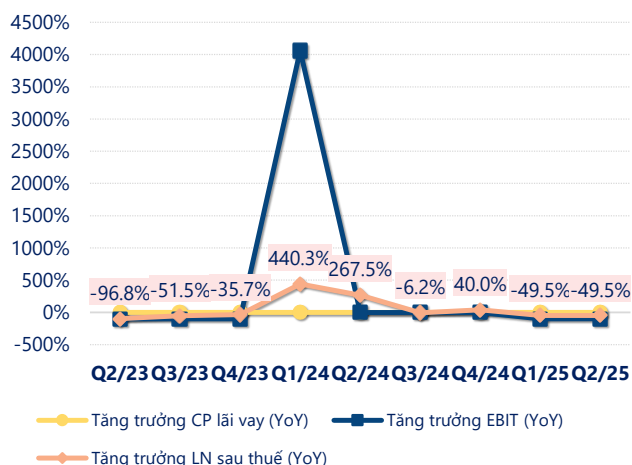
	6T 2025	
LN sau thuế	0.24	YoY ▲ 0.18 ▲ 295%
	tỷ VNĐ	



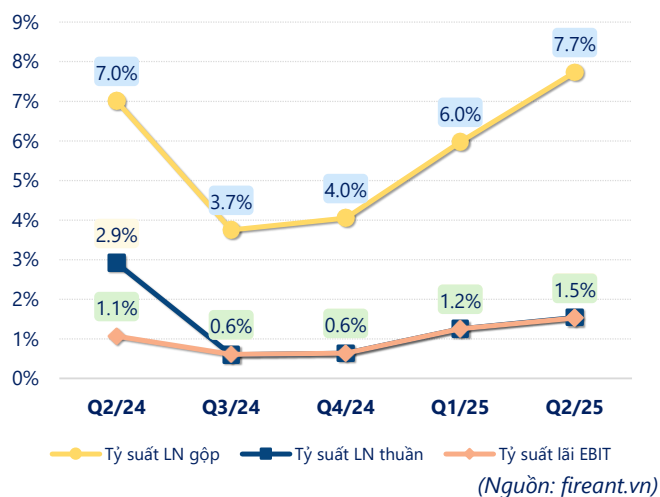
Tăng trưởng lợi nhuận



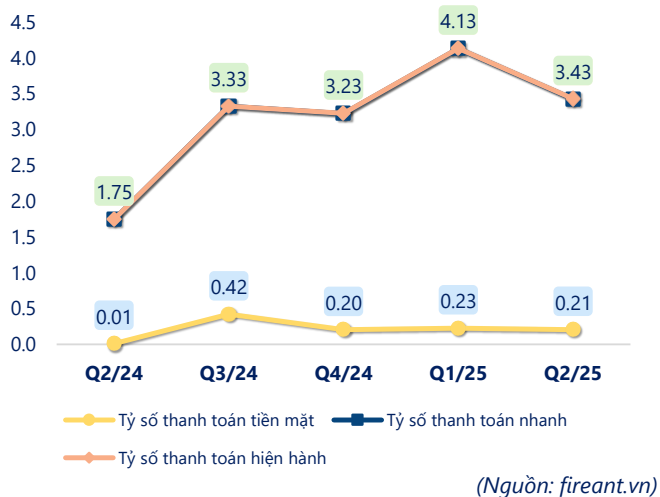
Tăng trưởng chi phí



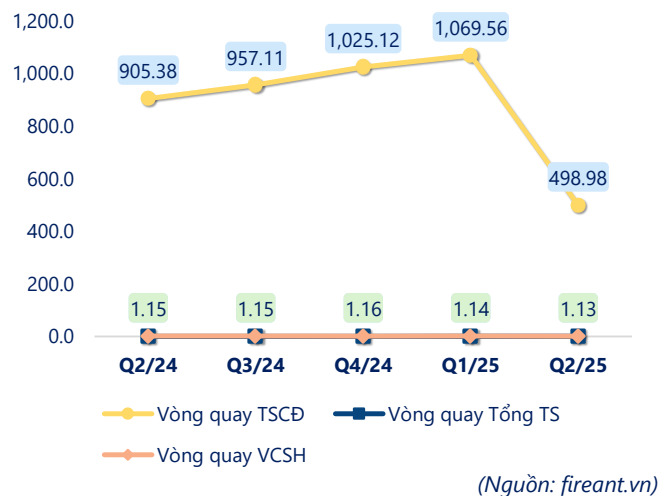
Tỷ suất lợi nhuận



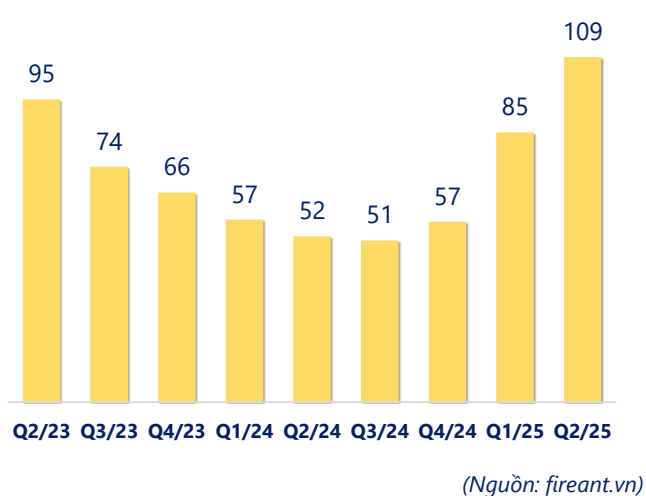
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.7	12.2	-4.3%	21.8	23.1	-5.8%
Giá vốn hàng bán	10.8	11.4	-5.5%	20.3	21.5	-5.9%
Lợi nhuận gộp	0.90	0.86	5.1%	1.51	1.57	-4.4%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	96.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.72	0.50	44.8%	1.20	0.97	23.8%
LN thuần từ HĐKD	0.18	0.36	-50.0%	0.31	0.61	-49.5%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.23	99.2%	0.00	-0.42	99.6%
LN trước thuế	0.18	0.13	36.9%	0.30	0.18	66.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.14	0.06	137%	0.24	0.06	295%
LNST của CĐ cty mẹ	0.14	0.06	137%	0.24	0.06	295%

(Nguồn: fireant.vn)

